TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
TP. ĐÀ NẴNG
--- ** ---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
------- ** -------

Bản án số:06/2018/KDTM-ST

Ngày 16.3. 2018

V/v " *Tranh chấp hợp đồng vay vốn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H - 24 Hoàng Văn T, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 76/2017/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay vốn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX - ST ngày 01 tháng 2 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 2 năm 2018 giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn : **Tổng công ty L – CTCP (Lilama).** Trụ sở: 124 M. K, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng T** - Chức vụ: Phó tổng giám đốc L. 7 – Địa chỉ : 332 đường A, phường Hòa C. B, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* Bị đơn: **Công ty Cổ phần Phú M.** Trụ sở: 81 H. D, phường Phước N, quận H C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Đào T. L** – Sinh năm 1977 – Cán bộ pháp chế của Công ty cổ phần Phú M, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Tổng công ty L trình bày:

Tổng công ty L – CTCP (gọi tắt là L) kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của doanh nghiệp cũ là Tổng cụng ty L – Công ty TNHH một thành viên và tên trước đó là Tổng công ty L. L là doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 97,88% vốn điều lệ.

Công ty cổ phần Phú M kế thừa toàn bộ các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp có tên gọi cũ là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng L và tên trước đó là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng L.

Xuất phát từ quan hệ đối tác, L đó cho Công ty cổ phần Phú M vay tiền theo hợp đồng vay vốn số 14/HĐVV-TP022007-TCT/2007 ngày 31/8/2007, Phụ lục số 14/HĐVV-TP22007-TCT/2007-PL01 ngày 20.9.2007 và Phụ lục số 14/HĐVV-TP22007-TCT/2007-PL02 ngày 28.8.2008. Theo đó, số tiền cho vay là 20.000.000.000 đồng. Thời hạn cho vay đến ngày 20.8.2009. Lãi vay từ khi nhận tiền đến ngày 20.8.2008 là 9,8%/năm, lãi cho vay sau ngày 28.8.2008 theo thông báo của L.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Cụng ty cổ phần Phú M mới trả cho L một phần, không đúng theo thời hạn hợp đồng. Mặc dù, Li đó nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần Phú M thực hiện nhưng công ty không hợp tác.

Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 30.6.2014 và 15.11.2016 giữa Công ty cổ phần Phú M và L xác nhận đến nay, Công ty cổ phần Phú M đó trả được số tiền nợ gốc là 6.026.692.000đ và tiền nợ gốc còn lại chưa trả là 13.973.308.000đ.

Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 30.6.2014, số tiền lãi Công ty cổ phần Phú M còn nợ Li là 6.749.157.000đ. Từ ngày 01.7.2014 đến nay, Công ty cổ phần Phú M không hợp tác đối chiếu nợ lãi vay.

Nay, L đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần Phú M phải trả nợ cho L số tiền nợ gốc là 13.973.308.000đ và nợ lãi vay tính đến ngày 30.6.2017 là 9.889.959.699đ và tiền lãi từ ngày 01.7.2017 đến khi tòa án giải quyết xong theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng và tiền lãi chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Cụ thể, tổng số tiền nợ gốc đến nay L yêu cầu Công ty cổ phần Phú M phải thanh toán số tiền là 24.421.501.352đ, trong đó nợ gốc là 13.973.308.000 đ và nợ lãi tính đến ngày 30.11.2017 là 10.448.193.352đ.

*Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Công ty cổ phần Phú M trình bày :

Công ty cổ phần Phú M thừa nhận có vay tiền của Tổng công ty L– CTCP (gọi tắt là L) theo hợp đồng vay vốn số 14/HĐVV-TP022007-TCT/2007 ngày 31/8/2007, Phụ lục số 14/HĐVV-TP22007-TCT/2007-PL01 ngày 20.9.2007 và Phụ lục số 14/HĐVV-TP22007-TCT/2007-PL02 ngày 28.8.2008. Theo đó, số tiền cho vay là 20.000.000.000 đồng. Thời hạn cho vay đến ngày 20.8.2009. Lãi vay từ khi nhận tiền đến ngày 20.8.2008 là 9,8%/năm, lãi cho vay sau ngày 28.8.2008 theo thông báo của L.

Công ty cổ phần Phú M thừa nhận và chấp nhận thanh toỏn toàn bộ số tiền nợ gốc tính đến nay là 13.973.308.000đ. Tuy nhiên, do Công ty hiện nay đang gặp khó khăn về tài chính do dự án ở Sài Gòn bị treo nên chưa có khả năng trả nợ dứt điểm cho Lilama, Công ty xin được miễn toàn bộ số tiền lãi nói trên. Đối với số tiền gốc, Công ty cổ phần Phú M xin gia hạn thời gian trả nợ, trả dần mỗi tháng 1.000.000.000đ cho đến khi hết nợ. Công ty cổ phần Phú M xin gia hạn thêm một thời gian để về bàn bạc về phương thức và số tiền nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về phần thủ tục tố tụng : Tổng công ty L khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng - Là nơi có trụ sở của bị đơn, Công ty cổ phần Phú M là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Công ty cổ phần Phú M phải trả cho Tổng công ty L số tiền 24.421.501.352đ, trong đó nợ gốc là 13.973.308.000 đ và nợ lãi tính đến ngày 30.11.2017 là 10.448.193.352đ.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy:

Vào ngày 31 tháng 8 năm 2007, Tổng công ty L– CTCP (gọi tắt là L) và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng L (Nay là Công ty cổ phần Phú M) đó ký hợp đồng vay vốn số 14/HĐVV-TP022007-TCT/2007 và các Phụ lục Hợp đồng vay vốn số 14/HĐVV-TP22007-TCT/2007-PL01 ngày 20.9.2007 và Phụ lục số 14/HĐVV-TP22007-TCT/2007-PL02 ngày 28.8.2008. Theo đó, số tiền L cho vay là 20.000.000.000 đồng. Thời hạn cho vay đến ngày 20.8.2009. Lãi vay từ khi nhận tiền đến ngày 20.8.2008 là 9,8%/năm, lãi cho vay sau ngày 28.8.2008 theo thông báo của L.

Ngày 02.7.2014, hai bên đó tiến hành đối chiếu công nợ, theo đó, Công ty cổ phần Phú M xác nhận còn nợ của Tổng công ty L tính đến ngày 30.6.2014 số tiền 20.769.204.910đ, trong đó nợ gốc là 13.973.308.000đ và nợ lãi 6.795.896.910đ. Ngày 16.11.2016, hai bên tiếp tục đối chiếu công nợ, theo đó Công ty cổ phần Phú M xác nhận còn nợ của Tổng công ty L số tiền nợ gốc là 13.973.308.000đ, đồng thời ghi nhận sự khó khăn và trao đổi về kế hoạch trả nợ của Công ty cổ phần Phú M. Đến ngày 24.7.2017, Công ty cổ phần Phú M đó gửi công văn số 29/CV-Cty xác nhận có nợ của Tổng công ty L số tiền nợ gốc là 13.473.308.000đ và xin Tổng công ty giảm toàn bộ số lãi còn phải trả đến nay và số lãi phát sinh trong kế hoạch trả nợ gốc.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, Công ty cổ phần Phú M đó trả được số tiền nợ gốc 6.526.692.000đ và tiền lãi vay là 6.249.157.000đ sau đó thì ngừng không tiếp tục thanh toán được đồng nào tiền nợ gốc và lãi, mặc dự Tổng công ty L đã nhiều lần làm việc, gửi văn bản trực tiếp yêu cầu thanh toán số nợ nhưng Công ty cổ phần Phú M vẫn không thanh toán cho L số tiền nói trên là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn số 14/HĐVV-TP022007-TCT/2007, Phụ lục Hợp đồng vay vốn số 14/HĐVV-TP22007-TCT/2007-PL01 ngày 20.9.2007, Phụ lục số 14/HĐVV-TP22007-TCT/2007-PL02 ngày 28.8.2008, biên bản đối chiếu công nợ ngày 02.7.2014, ngày 16.11.2016, công văn số 29/CV-Cty ngày 24.7.2017 và đợc quy định tại điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Do đó HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty L, buộc Công ty cổ phần Phú M phải trả cho Tổng công ty L số tiền nợ gốc là 13.473.308.000đ là có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay, Tổng công ty L yêu cầu tính lãi phát sinh tính đến ngày 30.11.2017 là 10.448.193.352đ với mức lãi suất cụ thể như sau :

- Từ tháng 7.2014 đến tháng 9.2014 lãi suất 12%/năm, tức 1%/tháng

- Từ tháng 10.2014 đến tháng 11.2014 lãi suất là 9,50%/năm, tức 0.792%/tháng

- Từ tháng 12.2014 đến tháng 11.2017 lãi suất là 9,40%/năm, tức 0,783%/tháng

Xét yêu cầu về việc tính lãi suất. HĐXX xét thấy, do Công ty cổ phần Phú M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Tổng công ty L yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất như trên theo thỏa thuận, đồng thời Công ty cổ phần Phú M xác nhận hai bên có thỏa thuận về lãi suất nên việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng ý thanh toán số tiền 24.421.501.352đ, trong đó nợ gốc là 13.973.308.000 đ và nợ lái tính đến ngày 30.11.2017 là 10.448.193.352đ, tuy nhiên bị đơn xin được trả dần theo phương thức thanh toán mỗi tháng 500.000.000đ cho đến khi trả dứt điểm số nợ trên. HĐXX xét thấy : Việc thỏa thuận phương án trả nợ là do ý chí tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý theo phương án trả dần mỗi tháng 500.000.000đ cho đến khi trả dứt điểm số nợ trên với lý do tình hình tài chính của công ty đang gặp khó khăn như theo yêu cầu của Công ty cổ phần Phú M nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

Như vậy, tổng số tiền Công ty cổ phần Phú M phải trả cho Tổng công ty L số tiền là 24.421.501.352đ, trong đó nợ gốc là 13.973.308.000 đ và nợ lãi tính đến ngày 30.11.2017 là 10.448.193.352đ.

Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 132.421.501đ Công ty cổ phần Phú M phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty L đối với Công ty cổ phần Phú M.

Xử: Buộc Công ty cổ phần Phú M phải trả cho Tổng công ty L số tiền 24.421.501.352đ (Hai mươi tư tỷ bốn trăm hai mươi mốt triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 13.973.308.000 đ và nợ lãi tính đến ngày 30.11.2017 là 10.448.193.352đ.

Kể từ ngày Tổng công ty L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty cổ phần Phú M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 132.421.501đ (Một trăm ba mươi hai triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm lẻ một đồng) Công ty cổ phần Phú M phải chịu. Hoàn trả cho Tổng công ty L số tiền: 65.931.634đ (Sáu mươi lăm triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm ba mươi tư đồng) tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên lai thu số 9892 ngày 01/11/2017.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận :

- *Những ngời tham gia tố tụng.*
- *Viện KSND quận H*
- *Lưu hồ sơ.*